TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGUYÊN BÌNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày: 18-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYÊN BÌNH TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngôn Ngọc Viên

C*ác Hội thẩm nhân dân*: Ông Ma Thanh Khỏe

Bà Vi Thị Hương

***Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Đinh Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nông Đức T1; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 09/3/1991 tại thị trấn X, Y, Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 11 thị trấn X, huyện Y, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không

Trình độ văn hoá: 12/12 PT; Dân tộc: Tày;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nông Thanh T (sinh năm: 1961) và bà Lý Thị L (sinh năm: 1963); đều trú tại Tổ 11 thị trấn X, huyện Y, tỉnh Cao Bằng.

Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 2 chị em, bị cáo là con út trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Về nhân thân: Ngày 24/4/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản".

Ngày 10/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Ngày 24/01/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2017 tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố Cao Bằng. Ngày 06/02/2018 bị cáo được trích xuất đến Nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng cho đến nay. Có mặt.

2. Hoàng Thanh T2; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 03/3/1996 tại B, K, Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm L, xã B, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không

Trình độ văn hoá: 06/12 PT; Dân tộc: Tày;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị P (sinh năm: 1955); trú tại xóm L, xã B, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Về nhân thân: Bị cáo từng bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt hành chính về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Quyết định số 299/QĐXPHC ngày 29/12/2015.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/03/2018 tại nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng cho đến nay. Có mặt.

- *Người bị hại:* Chị Nông Thị Biên T; Sinh năm: 1984; Trú tại: Tổ dân phố 2 thị trấn H, huyện Y, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Hoàng Văn H; Sinh năm: 1989; Trú tại: xóm S, xã Q, huyện Y, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 15 tháng 10 năm 2017 Nông Đức T1 sinh năm 1991 từ nhà tại Tổ 11 thị trấn X, huyện Y, tỉnh Cao Bằng một mình điều khiển xe mô tô Suzuki Smash màu đỏ biển kiểm soát 11F6 - 7024 để ra thành phố C. Khoảng 14 giờ cùng ngày khi T1 đi đến đoạn Quốc lộ 34 thuộc Tổ dân phố 2 thị trấn H

phát hiện trên vỉa hè bên phải đường vị trí bên cạnh nhà chị Nông Thị Biên T - sinh năm 1984 có 01 (một) xe mô tô màu trắng, bạc loại xe tay ga nữ, hiệu HONDA SCR biển kiểm soát 11Z1 - 9379 đang cắm chìa khóa ở ổ khóa, xung quanh không có người trông coi. Bị cáo T1 mang chiếc xe mô tô mình đang điều khiển đến gửi tại khu vực gửi xe của Bệnh viện đa khoa huyện Nguyên Bình rồi bước bộ đến vị trí chiếc xe tay ga biển kiểm soát 11Z1 - 9379 đang dựng. Sau khi quan sát xung quanh không có ai, bị cáo T1 lại gần chiếc xe máy dùng tay phải vặn mở chìa khóa đang cắm ở ổ khóa xe sang vị trí "ON" thì thấy đèn báo sáng, bị cáo T1 ngồi lên xe máy khởi động rồi điều khiển xe mô tô theo Quốc lộ 34 hướng ra thành phố C. Ra khỏi địa phận thị trấn H T1 dừng xe, mở cốp xe kiểm tra và vứt một số giấy tờ, tài liệu và đồ chơi trẻ em có trong cốp xe xuống phía dưới tà luy âm bờ sông bên phải đường theo hướng di chuyển. Ra đến thành phố C bị cáo T1 cất giấu xe tại phòng mình thuê trọ ở Tổ 6 phường Đ, thành phố C. Buổi chiều cùng ngày bị cáo T1 gọi điện cho bị cáo Hoàng Thanh T2 sinh năm 1996, trú tại xóm L, xã B, huyện K, tỉnh Cao Bằng thông báo: "Vừa lấy được một xe tay ga, có gì giúp anh mang sang Trung Quốc bán, về anh chia tiền cho". Đến chiều tối cùng ngày T2 tình cờ gặp T1 đang đi chiếc xe máy biển kiểm soát 11Z1 - 9379 ở khu vực chợ xanh thuộc phường G, thành phố C và hẹn ngày mai mới mang xe đi bán được. Buổi sáng hôm sau, ngày 16/10/2017 bị cáo T1 nhắn tin cho bị cáo T2 hỏi: "Mày có rảnh không, đi được chưa?". Đến buổi trưa cùng ngày T2 nhắn tin cho T1: "Chắc tầm 3 giờ chiều nay em mới dọn xong đồ để về". Khoảng 15 giờ cùng ngày T2 đến phòng trọ của T1 hỏi: "Xe này không có giấy tờ à?" thì T1 trả lời: "Có giấy tờ anh còn phải nhờ mày làm gì?". T1 và T2 cùng rời phòng trọ của T1. T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11Z1 - 9379 theo Quốc lộ 3 để vào huyện K còn T2 quay lại chỗ làm dọn đồ rồi đi xe máy của T2 vào sau. Đến nơi hai bị cáo gặp nhau tại thị trấn K. T2 dẫn đường đưa T1 vượt biên qua biên giới Việt Nam - Trung Quốc qua mốc 771 thuộc xã P, huyện K sang địa phận Trung Quốc bán chiếc xe máy HONDA SCR cho một người đàn ông không biết tên, địa chỉ được 1.800NDT (một nghìn tám trăm nhân dân tệ - tiền Trung Quốc). T2 bảo T1 chia cho T2 300NDT (ba trăm nhân dân tệ). T1 đưa tiền cho T2 ngay tại đó. Bán xe xong, T2 điều khiển xe máy của mình chở T1 về thị trấn K để T1 đi về thành phố C còn T2 đi về nhà mình tại L, xã B, huyện K, tỉnh Cao Bằng. Số tiền bán xe máy có được hai bị cáo đổi ra tiền Việt Nam rồi tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra xác định: Bị cáo Nông Đức T1 và bị cáo Hoàng Thanh T2 đều là người nghiện ma túy. Hai bị cáo quen biết nhau qua mạng xã hội. Trong thời gian bị cáo T1 thuê phòng trọ tại Tổ 6 phường Đ, thành phố C để làm nghề xăm, T2 có đến xăm với T1. Qua nói chuyện T1 biết T2 nhà ở huyện K nên hỏi: "Mày ở K hay sang Trung Quốc bốc vác có biết chỗ nào mua xe máy

cũ không?" T2 trả lời: "Có biết, bên Trung Quốc người ta chỉ mua xe tay ga cũ thôi". T1 bảo: "Ừ, có gì anh gọi cho mày". Trước khi trộm cắp xe máy ngày 15/10/2017, giữa T1 và T2 không trao đổi thống nhất trước. Bị cáo Hoàng Thanh T2 không biết trước việc bị cáo Nông Đức T1 trộm cắp xe máy biển kiểm soát 11Z1 - 9379, chỉ đến khi gặp T1 tại phòng trọ của T1 bị cáo mới biết xe máy do T1 trộm cắp mà có. Hai bị cáo trao đổi thống nhất việc T2 dẫn đường đưa T1 mang xe máy trộm cắp được sang Trung Quốc bán T1 sẽ chia tiền bán xe cho T2.

Xe mô tô màu trắng bạc, biển kiểm soát 11Z1 - 9379, loại xe tay ga nữ, hiệu HONDA SCR có số khung 10581042576; số máy 08L01052 thuộc sở hữu của chị Nông Thị Biên T, địa chỉ: tổ dân phố 2 thị trấn H, huyện Y, tỉnh Cao Bằng. Tại Kết luận số 16/KL-HĐĐG ngày 01/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Nguyên Bình xác định: Giá trị còn lại của tài sản: 7.600.000 đồng.

Xe mô tô SUZUKI Smash màu đỏ biển kiểm soát 11F6-7024 qua xác minh thuộc sở hữu của ông Nông Thanh T, sinh năm 1961- bố đẻ của Nông Đức T1. Ngày 15/10/2017 ông T cho T1 mượn chiếc xe trên để ra thành phố C làm việc, ông T không biết việc T1 trộm cắp tài sản. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình không tạm giữ chiếc xe trên.

Do không xác định được chính xác vị trí Nông Đức T1 vứt các giấy tờ, tài liệu có bên trong cốp xe máy của chị T nên không thể thu hồi những đồ vật, giấy tờ, tài liệu trên.

Quá trình điều tra không xác định được đối tượng người Trung Quốc đã mua chiếc xe máy với T1, T2 ngày 16/10/2017 nên không có cơ sở để xử lý.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình đã tiến hành tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu trắng, trước mặt có chữ "Y6402"; có số imei1: 354091064164024; số imei2: 354091064164032 của T2 do có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc truy tố, xét xử, thi hành án.

Tại bản cáo trạng số 04/CTr-VKSNB ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Đức T1 về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, truy tố Hoàng Thanh T2 về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999 và đề nghị xử phạt bị cáo Nông Đức T1 từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 250 của Bộ

luật hình sự năm 1999, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Thanh T2 từ 03 (ba) đến 06 (sáu) tháng tù về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999 và các Điều 584, 585 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Nông Đức T1 bồi thường giá trị chiếc xe máy đã trộm cắp được cho người bị hại chị Nông Thị Biên T.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300NDT tương đương với 1.078.000 đồng của bị cáo Hoàng Thanh T2 được hưởng lợi từ việc tiêu thụ chiếc xe máy do Nông Đức T1 trộm cắp mà có.

Tịch thu bán đấu giá sung công 01 chiếc điện thoại di động màu trắng, nhãn hiệu Viettel, mặt trước có chữ V6402, có số IMEI1: 354091064164024 và số IMEI2: 354091064164032, điện thoại cũ, đã qua sử dụng Hoàng Thanh T2 sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bị hại chị Nông Thị Biên T nhất trí với Kết luận định giá tài sản chiếc xe máy là 7.600.000 đồng và yêu cầu bị cáo Nông Đức Thằng bồi thường giá trị chiếc xe cho người bị hại theo kết luận định giá.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bị hại, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Nông Đức T1 và Hoàng Thanh T2 thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận kết luận điều tra và bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Nông Đức T1 khai bản thân mắc nghiện ma túy, ngày 15/10/2017 khi bị cáo một mình điều khiển xe máy để ra thành phố C. Qua đoạn Quốc lộ 34 thuộc Tổ dân phố 2 thị trấn H phát hiện trên vỉa hè bên phải đường vị trí bên cạnh nhà chị Nông Thị Biên T có 01 (một) xe mô tô màu trắng, bạc loại xe tay ga nữ, hiệu HONDA SCR biển kiểm soát 11Z1 - 9379 đang cắm chìa khóa ở ổ khóa, quan sát xung quanh không có người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mang đi bán. Sau khi gửi xe máy bị cáo đang đi tại khu vực gửi xe của Bệnh viện đa khoa huyện Y, bị cáo bước bộ đến vị trí chiếc xe tay ga của chị T khởi động và điều khiển xe ra thành phố C, cất giấu tại phòng mình thuê trọ tại Tổ 6 phường Đ, thành phố C. Buổi chiều cùng ngày bị cáo gọi điện cho Hoàng Thanh T2 sinh năm 1996, trú tại xóm L, xã B, huyện K, tỉnh Cao Bằng thông báo và nhờ T2 đem xe máy đi bán, T2 đồng ý. Đến chiều ngày 16/10/2017 T2 dẫn đường đưa T1 vượt biên qua biên giới Việt Nam - Trung Quốc qua mốc 771 thuộc xã P, huyện K sang địa phận Trung Quốc bán chiếc xe máy HONDA SCR cho một người đàn ông không biết tên, địa chỉ được 1.800NDT (một nghìn tám trăm nhân dân tệ) và chia cho T2 300NDT (ba trăm nhân dân tệ). Số tiền bán xe máy có được bị cáo đổi ra tiền Việt Nam để mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân.

Bị cáo Hoàng Thanh T2 khai bản thân mắc nghiện ma túy, bị cáo quen biết T1 qua mạng xã hội, từng đến chỗ của T1 xăm hình và chơi ở phòng trọ của T1 tại Tổ 6 phường Đ, thành phố C. Qua nói chuyện, T1 từng hỏi T2 "có biết chỗ nào mua xe máy cũ không?" và T2 trả lời "có biết, bên Trung Quốc người ta chỉ mua xe tay ga cũ thôi". Trước khi trộm cắp xe máy ngày 15/10/2017, giữa T1 và T2 không trao đổi thống nhất trước. Bị cáo Hoàng Thanh T2 không biết trước việc Nông Đức T1 trộm cắp xe máy biển kiểm soát 11Z1 - 9379, chỉ đến khi gặp T1 tại phòng trọ của T1 bị cáo mới biết xe máy do T1 trộm cắp mà có. Sau khi T1 nhờ đưa đi bán xe máy, T2 đã nhất trí dẫn đường đưa T1 mang xe máy sang Trung Quốc bán và được T1 chia 300NDT (ba trăm nhân dân tệ). Số tiền trên bị cáo đổi ra tiền Việt Nam rồi chi tiêu cá nhân.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Nên cần có một hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo để phát huy tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Nông Đức T1 là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền để sử dụng ma túy và chi tiêu cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, bản thân mắc nghiện ma túy và đã từng bị xử phạt 02 lần về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Tại thời điểm phạm tội ngày 15/10/2017 bị cáo đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình, trở về địa phương không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp xe máy ngày 15/10/2017 tại thị trấn H, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp xe máy ngày 24/10/2017 tại thành phố C và đã bị xét xử theo quy định của pháp luật. Bị cáo coi thường pháp luật, để đáp ứng nhu cầu của cá nhân bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo Hoàng Thanh T2 là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có nhân thân xấu, bản thân mắc nghiện ma túy và đã từng bị xử phạt hành chính về tội "Gây rối trật tự công cộng". Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhận thức rõ hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích vật chất được hứa hẹn chia tiền nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trong lúc cơ quan CSĐT tiến hành khởi tố vụ án để điều tra, bị cáo Hoàng Thanh T2 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Tuy nhiên bị cáo đi khỏi nơi cư trú không xin phép, qua xác minh không biết bị cáo ở đâu, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình đã ra quyết định truy nã đối với bị cáo. Ngày 09/3/2018 bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam. Như vậy cũng cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Nông Đức T1 thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hiệu HONDA SCR màu trắng bạc, biển kiểm soát 11Z1 - 9379, loại xe tay ga nữ của chị Nông Thị Biên T trị giá 7.600.000 đồng với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích để mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân đã thỏa mãn quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999.

Bị cáo Hoàng Thanh T2 tuy không biết trước việc Nông Đức T1 trộm cắp xe máy biển kiểm soát 11Z1 - 9379 nhưng khi đến phòng trọ của T1, biết xe máy do T1 trộm cắp mà có, sau khi trao đổi thống nhất T2 đồng ý dẫn đường đưa T1 mang xe máy trộm cắp được sang Trung Quốc bán và dùng số tiền được

chia để chi tiêu cá nhân đã thỏa mãn quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự 1999.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo Nông Đức T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại thời điểm phạm tội bị cáo đã được xóa án tích, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999.

Bị cáo Hoàng Thanh T2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc xe máy màu trắng bạc, biển kiểm soát 11Z1 - 9379, loại xe tay ga nữ, hiệu HONDA SCR thuộc sở hữu của chị Nông Thị Biên T, địa chỉ tại tổ 2 thị trấn H, huyện Y, tỉnh Cao Bằng theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Nguyên Bình ngày 01/11/2017 xác định: Giá trị còn lại của tài sản: 7.600.000 đồng. Do không xác minh được đối tượng người Trung Quốc đã mua chiếc xe nên không thu hồi được. Bị cáo Nông Đức T1 là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp xe máy, phạm tội hoàn thành, còn bị cáo Hoàng Thanh T2 không biết việc T1 trộm xe máy mà chỉ giúp bị cáo tiêu thụ. Căn cứ Điều 584, 585 Bộ luật dân sự năm 2015 cần buộc bị cáo Nông Đức T1 phải bồi thường số tiền 7.600.000 đồng cho chị Nông Thị Biên T.

Tại phiên tòa người bị hại chị Nông Thị Biên T nhất trí với Kết luận định giá tài sản chiếc xe máy là 7.600.000 đồng và yêu cầu bị cáo Nông Đức Thằng bồi thường giá trị chiếc xe cho người bị hại theo kết luận định giá, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 300NDT tương đương với 1.078.000 đồng (theo tỷ giá ngoại tệ của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông báo ngày 27/4/2018) bị cáo Hoàng Thanh T2 được hưởng lợi từ việc tiêu thụ chiếc xe máy do Nông Đức T1 trộm cắp mà có cần truy thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu trắng, nhãn hiệu Viettel, mặt trước có chữ V6402, có số IMEI1: 354091064164024 và số IMEI2: 354091064164032, điện thoại cũ, đã qua sử dụng Hoàng Thanh T2 sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu bán đấu giá để sung công.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Nông Đức T1 phải chịu thêm án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường giá trị chiếc xe cho người bị hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Đức T1 phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*, bị cáo Hoàng Thanh T2 phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nông Đức T1 15 (mười lăm) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 30 (ba mươi) tháng tù của bản án số 02/2018/HSST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Buộc bị cáo Nông Đức T1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 45 (bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/10/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thanh T2 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/3/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 584, 585 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị cáo Nông Đức T1 có trách nhiệm bồi thường cho bị hại chị Nông Thị Biên T, trú tại Tổ dân phố 2 thị trấn H, huyện Y, tỉnh Cao Bằng giá trị của chiếc xe máy, số tiền 7.600.000 đồng.

Bị hại chị Nông Thị Biên T được bị cáo Nông Đức T1 bồi thường trị giá chiếc xe máy, số tiền 7.600.000 đồng.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 có hiệu lực ngày 01/01/2018.

- Truy thu đối với bị cáo Hoàng Thanh T2 số tiền 300NDT tương đương với 1.078.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu bán đấu giá sung công 01 chiếc điện thoại di động màu trắng, nhãn hiệu Viettel, mặt trước có chữ V6402, có số IMEI1: 354091064164024 và số IMEI2: 354091064164032, điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

Vật chứng đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số: 06 ngày 17 tháng 4 năm 2018.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nông Đức T1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 380.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung vào công quỹ Nhà nước. Tổng số tiền án phí bị cáo Nông Đức T1 phải chịu là 580.000 đồng.

Bị cáo Hoàng Thanh T2 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người bị hại. Báo quyền kháng cáo cho các bị cáo, người bị hại trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- UBND thị trấn X;
- UBND xã B;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Ngôn Ngọc Viên